TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 13/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Minh Tặng

Ông Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Bà Cao Thị Mỹ Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 14/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST- HS, ngày 26/02/2019, đối với bị cáo:

Cao Văn S; thường gọi: E C; sinh ngày: 25/5/1998 tại: Thị trấn Q, huyện M, Quảng Bình; thường trú: Tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Tiến Ph và bà Đinh Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tam giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hoá từ ngày 01/11/2018. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Đinh Tuấn A; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đa, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị Hoài Nh; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Tr, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Đinh Lương Đ; sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh Trần Đức A; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Cao Xuân Đ; sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Đinh Văn H; sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn R, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Văn Lai – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11 tháng 10 năm 2018, Cao Văn S gọi điện thoại cho Cao Xuân Đảo và Đinh Tuấn Anh bảo Đảo và Anh tới nhà Đinh Hữu Tiền, ở thị trấn Quy Đạt chơi, Đảo và Anh đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, Anh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73C1- 073.98 nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius RC chở Đảo đến nhà Tiền nhưng lúc này không có Tiền ở nhà mà chỉ có Sỹ đang ngồi trong nhà. Sau khi vào nhà ba người ngồi nói chuyện với nhau khoảng 30 phút thì S kêu đói bụng nên mượn xe mô tô của Anh để đi mượn tiền mua đồ ăn. Anh đồng ý nên giao xe và chìa khóa cho S. S lấy xe điều khiển xe ra Quốc lộ 12A về hướng xã Quy Hóa, trên đường đi S gặp hỏi vay tiền của anh Đinh Hữu Tiền nhưng không có, S nảy sinh ý định cầm cố xe để lấy tiền nên S tới nhờ Đinh Bình An tìm chỗ cắm xe, An đồng ý và đưa S tới nhà Trần Đức Anh ở thôn Tân Thượng, xã Minh Hóa, S giao xe mô tô và chìa khóa cho Trần Đức Anh rồi lấy 5.000.000đ. Sau khi lấy được tiền thì S nhờ An chở về nhà trọ của Quỳnh ở tiểu khu 8, TT Quy Đạt để đánh bài ăn tiền. Do đánh bài thua hết tiền nên S 2 lần tới nhà Trần Đức Anh lấy thêm 3.000.000 đồng. Tổng cộng S cầm cố xe mô tô cho Trần Đức Anh và lấy tất cả 8.000.000 đồng. Số tiền trên S đánh bài ăn tiền thua hết.

Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 18 tháng 10 năm 2018, S bắt xe khách ra thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để về nhà bố đẻ là Cao Tiến Phương chơi. Khi ra đến nơi thì không có bố ở nhà, S đi nhờ xe của người quen về xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa để vào quán cắt tóc của chị Đinh Thị Hoài Nhung, ở thôn Văn Hóa 2, xã Hồng Hóa chơi. Trên đường đi S nảy sinh ý định mượn xe

Nhung đi công việc sau đó mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ cùng ngày S vào đến nhà Nhung, đến nơi S bảo Nhung cạo mặt cho S, sau khi cạo mặt xong S nói với Nhung là mượn xe mô tô đi Quy Đạt có việc một lúc sau sẽ trả, nghe S nói vậy thì Nhung tin tưởng nên giao xe và chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Vision, biển kiểm soát 73C1 - 093.21 màu sơn đỏ đen cho S. Sau khi cho S mượn xe thì Nhung bảo em họ là Đinh Văn Huyến đi cùng S, khi nào Sỹ xong việc thì lấy xe về. Khi S chở Huyến đến ngã 4, thị trấn Quy Đạt, S bảo Huyến vào uống nước mía chờ còn S lái xe mô tô của chị Nhung chạy về hướng xã Quy Hóa, trên đường đi S gọi điện thoại cho anh Trần Đức Anh đặt vấn đề cắm xe mô tô để lấy tiền. Anh đồng ý nên S chạy xe về nhà anh Anh đặt xe và lấy 7.000.000đ. Số tiền cắm xe S mang đi đánh bài và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27, 28/2018-KLĐG ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Minh Hóa kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 73C1 - 093.21, xe đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAHAMA, loại xe Sirius Rc, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 73C1 - 073.98, xe đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.400.000đ (mười tám triệu bốn trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 73C1 - 093.21, xe đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 73C1 - 093.21. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Đinh Thị Hoài Nhung trú tại thôn Trấu, xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAHAMA, loại xe Sirius Rc, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 73C1 - 073.98, xe đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 73C1 - 073.98. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Đinh Lương Đúng (bố của Đinh Tuấn Anh) trú tại thôn Đa Năng, xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã lập biên bản trao trả cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là anh Trần Đức Anh yêu cầu bị cáo Cao Văn S trả lại số tiền 15.000.000 đồng mà S đã mượn.

Trong vụ án này còn có Đinh Bình An là người tìm và đem S đi cắm xe mượn tiền và Trần Đức Anh là người cho S mượn tiền từ việc giữ xe do S cầm cố. Nhưng quá trình điều tra xác định An và Anh không biết hành vi phạm pháp của S.

Ngoài ra Cao Văn Sỹ còn khai dùng số tiền thực hiện hành vi phạm tội để đánh bạc cùng với Đinh Văn Thiêm, Trần Đức Anh, Đinh Lu Hanh, Đinh Bình An

và một số đối tượng khác tại nhà của Quỳnh ở Tiểu khu 8, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã triệu tập làm việc với đối tượng Đinh Bình An và Trần Đức Anh để làm rõ hành vi đánh bạc, tuy nhiên các đối tượng không thừa nhận. Các đối tượng Đinh Văn Thiêm, Đinh Lu Hanh, Đinh Ngọc Anh và một số đối tượng hiện đang không có mặt tại địa phương. Do đó, cần phải tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của các đối tượng để xử lý theo các quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 02/CT-VKSMH ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Cao Văn S về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Văn S phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn S, xử phạt bị cáo S từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn S, xử phạt bị cáo S từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải trả lại tiền cho anh Trần Đức Anh, chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Cao Văn S trình bày: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Người bào chữa: Đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ hình phạt và mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử mức hình phạt thấp nhất cho hai tội là 10 tháng tù.

- Nguyên đơn dân sự: Yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đ đã mượn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Điều tra viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự tuy nhiên Điều tra viên đã không thông báo và tống đạt bản kết luận định giá cho bị

cáo, bị hại, người bào chữa là vi phạm quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 60; điểm d, n khoản 2 Điều 61; điểm e, n khoản 2 Điều 62; điểm e, n khoản 1 Điều 73; Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên toà bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT công an huyện Minh Hoá và Điều tra viên.

Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Viện kiểm sát huyện Minh Hóa và Kiểm sát viên.

Toà án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho những người tham gia tố tụng tham gia phiên toà nhưng tại phiên toà người bị hại anh Đinh Tuấn Anh, chị Đinh Thị Hoài Nhung, người làm chứng anh Cao Xuân Đảo và anh Đinh Văn Huyến vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 11/10/2018, tại thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, Cao Văn S lợi dụng sự tin tưởng của anh Đinh Tuấn Anh đã mượn xe mô tô và sau đó chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius Rc, biển kiểm soát 73C1 – 07.398 trị giá 18.400.000 đồng của anh Đinh Tuấn Anh. Đến ngày 18/10/2018, Cao Văn S tiếp tục bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, biển kiểm soát 73C1 - 093.21 trị giá 32.000.000 đồng của chị Đinh Thị Hoài Nhung.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Văn S phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Cao Văn S về hai tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính lười biếng nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng

mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy phải cách ly bị cáo S ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì bị cáo chưa đủ điều kiện để áp dụng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Việc trả lại vật chứng đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là anh Trần Đức Anh yêu cầu bị cáo Cao Văn Sỹ trả lại số tiền 15.000.000 đồng mà Sỹ đã mượn. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo S phải trả lại cho anh Trần Đức Anh số tiền 15.000.000 đ.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174, khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo Cao Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn S phạm hai tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn S 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn S 08 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hại tội là 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2018.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo S phải trả lại cho anh Trần Đức Anh số tiền 15.000.000 đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phại thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Cao Văn S phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, ông Đinh Lương Đúng, anh Trần Đức Anh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/3/2019), anh Đinh Tuấn Anh, chị Đinh Thị Hoài Nhung có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ; NĐDS;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh